

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 118/2023/HS-ST
Ngày: 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1988, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp P1, xã P2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2023 cho đến nay (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Phát Thành – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An (có mặt).

- Bị hại: Mai Tấn N, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An (xin vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Mai Huỳnh Tấn C, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt);

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn B

Địa chỉ trụ sở: Số 69 N, phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

1. Ông Đỗ Ngọc B, sinh năm 1988 – Nhân viên (vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 09/02/2023)

2. Ông Lê Phan Minh H, sinh năm 1979 – Nhân viên (vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 14/6/2023)

- **Người chứng kiến:** Hồ Nhật L, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Khu phố 5, phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn U là tài xế của Công ty trách nhiệm hữu hạn B (Công ty). Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2023, Nguyễn Văn U có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-067.87 một mình lưu thông trên đường N hướng thị trấn B, huyện B đi Quốc lộ 1 (QL1), mặt đường trải nhựa khô ráo, giữa trung tâm đường có dải phân cách cố định, phân chia thành hai chiều đường xe chạy. Khi đến giao lộ giữa đường N và QL1, lúc này đèn tín hiệu giao thông đang ở trạng thái màu đỏ, phía trên cột đèn có bản ghi chú “các phương tiện giao thông được rẽ phải khi đèn đỏ”, lúc này U điều khiển xe cho rẽ phải để vào đường nhánh cong ra QL1 mà không chú ý quan sát phía trước có ông Mai Tấn N đang điều khiển mô tô biển số 62M1-7674 dừng xe chờ đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, dẫn đến phần bánh xe trước bên trái của xe ô tô tải va chạm vào đuôi xe mô tô 62M1-7674, làm ông N và xe ngã sang phải, bánh xe trước bên trái xe ô tô tải chèn qua chân phải ông N và xe mô tô 62M1-7674 cày trên đường một đoạn 19,9m thì dừng lại, U xuống xe thấy ông N đang nằm gằm xe bên phải xe ô tô nên kéo ông N ra khỏi xe và đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị đến ngày 18/01/2023 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 139/KLTTCT-TTPY ngày 27/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận: các kết quả chính: mồm cụt 1/3 dưới môi phải; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Tấn N tại thời điểm giám định là 65%.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện B lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 17/01/2023 tại đường N, Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông, đường đôi có dải phân cách giữa phân chia mặt đường thành hai

chiều xe chạy, mỗi chiều có 02 làn đường xe chạy cùng chiều, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, khô. Khu vực xảy ra tai nạn đoạn đường cong, tiếp giáp với Quốc lộ 1, tại nơi dành cho các phương tiện đi từ đường N ra Quốc lộ 1 để đi về hướng Tiền Giang. Chọn mép đường bên phải của đường N hướng từ đường V ra Quốc lộ 1 làm mép đường chuẩn và chọn cổng bên trái trụ cổng chào B làm điểm mốc. Mô tả vị trí dấu vết, phương tiện theo số tự nhiên như sau:

Vết cày (kí hiệu 1): dài 19m90, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 0m80, cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải 50H-067.87 là 11m50 và cách điểm mốc là 20m10, cuối vết cày ngay vị trí gác chân trước bên phải của xe mô tô 62M1-7674.

Xe ô tô tải 50H-067.87 (kí hiệu 2): xe ở vị trí hướng chéo sang phải đầu xe hướng ra Quốc lộ 1 đuôi xe hướng ngược lại và nằm ở khu vực làn đường chuyển hướng sang phảo ra Quốc lộ 1, tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn là 10m90, tâm trục bánh sau bên trái (trục thứ 3 từ trên xuống) cách mép đường chuẩn 4m90.

Xe mô tô 62M1-7674 (kí hiệu 3) xe ngã nghiêng sang phải, ở làn đường rẽ phải qua Quốc lộ 1, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 11m10, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 11m70.

Tại biên bản khám phương tiện xe ô tô tải biển số 50H-067.87 thể hiện: Góc cản trước bên phải có dấu vết mài mòn, tróc sơn màu vàng (KT: 6x01cm), cách đất 60cm. Cản trước bên phải có dấu vết mài mòn, tróc sơn màu vàng (KT 4x5cm), cách đất 52cm và cách mép dưới cản trước 02cm. Mặt ngoài bộ phận giảm thanh bị mài mòn (KT 16x6cm). Biển số xe bị bể, gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Chấn bụn bánh sau thủng mốp, biến dạng không rõ hình. Mặt ngoài bên trái tay nắm yên xe sau, mài mòn (KT 11x2cm) có bám dính sục chất màu vàng, tâm dấu vết cách đất 68cm. Ốp nhựa hông trái phía sau biến dạng không rõ hình.

Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô biển số 62M1-7674 thể hiện: Hai gương chiếu hậu bể hoàn toàn. Đầu tay cầm lái bên phải mài mòn cao su (KT 5x03cm), tâm cách đất 96cm. Gác chân trước bên phải cong thụng từ trước ra sau. Yên xe bị rách, mài mòn (KT 35x14cm), tâm cách đất 88cm. Mặt ngoài bộ phận giảm thanh bị mài mòn (KT 16x6cm). Biển số xe bị bể, gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Chấn bụn bánh sau thủng mốp, biến dạng không rõ hình. Mặt ngoài bên trái tay nắm yên xe sau, mài mòn (KT 11x2cm) có bám dính sục chất màu vàng, tâm dấu vết cách đất 68cm. Ốp nhựa hông trái phía sau biến dạng không rõ hình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ:

- Một xe ô tô tải biển số 50H-067.87 thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn B và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe 50H-067.87, 01 biên nhận thể chấp xe 50H-067.87, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện Công ty.

- Một xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển số 62M1-7674 do Mai Tấn N điều khiển, thuộc sở hữu của Mai Huỳnh Tấn C, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Công.

- Một giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn U. (Vật chứng trên hiện Chi cục THADS huyện B đang tạm giữ)

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn U hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKSBL ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn U.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với một xe ô tô tải biển số 50H-067.87 thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn B và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe 50H-067.87, 01 biên nhận thế chấp xe 50H-067.87, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện Công ty là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

- Đối với một xe mô tô, nhãn hiệu Hon da, biển số 62M1-7674 do Mai Tấn N điều khiển, thuộc sở hữu của Mai Huỳnh Tấn C, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh C là phù hợp nên đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn U số 790157050181 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp có giá trị đến ngày 21/02/2025 đề nghị Hội đồng xét xử giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U. (Vật chứng trên hiện Chi cục THADS huyện B đang tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn U thỏa thuận bồi thường với bị hại Mai Tấn N tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần là 190.000.000đ, ông N đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn U nên đề nghị không xem xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn U là ông Nguyễn Phát Thành trình bày: Ông thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã đề nghị đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại, hoàn cảnh gia đình khó khăn và có chứng nhận hộ cận nghèo xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn U tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 139/KLTTCT-TTPY ngày 27/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2023, bị cáo Nguyễn Văn U có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-067.87 một mình lưu thông trên đường N hướng thị trấn B đi QL1. Khi đến giao lộ giữa đường N và QL1, lúc này đèn tín hiệu giao thông đang ở trạng thái màu đỏ, phía trên cột đèn có bản

ghi chú “các phương tiện giao thông được rẽ phải khi đèn đỏ”, nên bị cáo U điều khiển xe về phía trước để rẽ phải theo đường nhánh cong ra QL1 mà không chú ý quan sát phía trước có ông Mai Tấn N đang điều khiển xe biển số 62M1-7674 dừng đèn đỏ, dẫn đến phần bánh xe trước bên trái của xe ô tô tải va chạm vào đuôi xe mô tô 62M1-7674, làm ông N và xe ngã sang phải, bánh xe trước bên trái xe ô tô tải chèn qua chân phải ông N gây thương tích với tỷ lệ 65%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe ô tô tải biển số 50H-067.87 rẽ phải không chú ý quan sát phía trước có ông Mai Tấn N đang điều khiển xe biển số 62M1-7674 dừng đèn đỏ nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Mai Tấn N bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 65%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn U đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn U theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn U cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn U, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo tự nguyện đưa nạn nhân đi cấp cứu, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và có chứng nhận hộ cận nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn U còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn U.

[5]. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn U có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó

việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Văn U là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Xét quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn U là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với một xe ô tô tải biển số 50H-067.87 thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn B và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe 50H-067.87, 01 biên nhận thế chấp xe 50H-067.87, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho đại diện Công ty là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với một xe mô tô, nhãn hiệu Hon da, biển số 62M1-7674 do Mai Tấn N điều khiển, thuộc sở hữu của Mai Huỳnh Tấn C, hiện Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh C là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn U số 790157050181 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp có giá trị đến ngày 21/2/2025 giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U là phù hợp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn U thỏa thuận bồi thường với bị hại Mai Tấn N tiền điều trị thương tích, tổn thất tinh thần là 190.000.000đ, ông N đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn U nên không đề cập, xem xét.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-

HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn U về Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn U có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn U thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn U số 790157050181 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp có giá trị đến ngày 21/2/2025.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn U nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh

